**CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG II: CẤU TRÚC CỦA TẾ BÀO**

**Tuần từ 17/2 – 23/2/2020**

**Câu 1:** Thành tế bào vi khuẩn cấu tạo từ:

A. peptidoglican    B. Xenlulozo C. kitin    D. pôlisaccarit

**Câu 2:** Vùng nhân của tế bào vi khuẩn có đặc điểm

A. Chứa một phân tử ADN dạng vòng

B. Chứa một phân tử ADN mạch thẳng, xoắn kép

C. Chứa một phân tử ADN dạng vòng

D. Chứa một phân tử ADN liên kết với protein

**Câu 3:** Tế bào vi khuẩn có chứa bào quan

A. lizoxom    B. Riboxom C. trung thể    D. lưới nội chất

**Câu 4:** Tế bào vi khuẩn được gọi là tế bào nhân sơ vì

A. Vi khuẩn xuất hiện rất sớm

B. Vi khuẩn chứa trong nhân một phân tử ADN dạng vòng

C. Vi khuẩn có cấu trúc đơn bào

D. Vi khuẩn chưa có màng nhân

**Câu 5:** Người ta chia vi khuẩn ra hai loại là vi khuẩn Gram dương và vi khuẩn Gram âm dựa vào

A. Cấu trúc và thành phần hóa học của thành tế bào

B. Cấu trúc của nhân tế bào

C. Số lượng plasmit trong tế bào chất của vi khuẩn

D. Khả năng chịu nhiệt của vi khuẩn

**Câu 6:** Yếu tố nào sau đây không phải là thành phần chính của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

A. màng sinh chất    B. nhân tế bào/ vùng nhân

C. tế bào chất    D. riboxom

**Câu 7:** Cho các đặc điểm sau:

(1) Hệ thống nội màng

(2) Bộ máy Gôngi

(3) Các bào quan có màng bao bọc

(4) Riboxom và các hạt dự trữ

Có mấy đặc điểm thuộc về tế bào nhân sơ?

A. 1     B. 2     C. 3     D. 4

**Câu 8:** Chức năng của thành tế bào vi khuẩn là:

A. Giúp vi khuẩn di chuyển B. Tham gia vào quá trình nhân bào

C. Duy trì hình dạng của tế bào D. Trao đổi chất với môi trường

**Câu 9:** Tế bào vi khuẩn có các hạt riboxom làm nhiệm vụ:

A. Bảo vệ cho tế bào B. Chứa chất dự trữ cho tế bào

C. Tham gia vào quá trình phân bào D. Tổng hợp protein cho tế bào

**Câu 10:** Cho các ý sau:

(1) Kích thước nhỏ

(2) Chỉ có riboxom

(3) Bảo quản không có màng bọc

(4) Thành tế bào bằng pepridoglican

(5) Nhân chứa phân tử ADN dạng vòng

(6) Tế bào chất có chứa plasmit

Trong các ý trên có những ý nào là đặc điểm của các tế bào vi khuẩn?

A.5    B. 2 C.4    D. 6

**Câu 11:** Cho các ý sau:

(1) Không có thành tế bào bao bọ bên ngoài

(2) Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền

(3) Trong tế bào chất có hệ thống các bào quan

(4) Có hệ thống nội màng chia tế bào chất thành các xoang nhỏ

(5) Nhân chứa các nhiễm sắc thể (NST), NST lại gồm ADN và protein

Trong các ý trên, có mấy ý là đặc điểm của tế bào nhân thực?

A. 2     B. 4     C. 3     D. 5

**Câu 12:** Đặc điểm **không** có ở tế bào nhân thực là

A. Có màng nhân, có hệ thống các bào quan

B. Tế bào chất được chia thành nhiều xoang riêng biệt

C. Có thành tế bào bằng peptidoglican

D. Các bào quan có màng bao bọc

**Câu 13:** Nhân của tế bào nhân thực **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Nhân được bao bọc bởi lớp màng kép

B. Nhân chứa chất nhiễm sắc gòm ADN liên kết với protein

C. Màng nhân có nhiều lỗ nhỏ để trao đổi chất với ngoài nhân

D. Nhân chứa nhiều phân tử ADN dạng vòng

**Câu 14:** Lưới nội chất hạt trong tế bào nhân thực có chức năng nào sau đây?

A. Bao gói các sản phẩm được tổng hợp trong tế bào

B. Tổng hợp protein tiết ra ngoài và protein cấu tạo nên màng tế bào

C. Sản xuất enzim tham gia vào quá trình tổng hợp lipit

D. Chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể

**Câu 15:** Mạng lưới nội chất trơn **không** có chức năng nào sau đây?

A. Sản xuất enzim tham gia vào quá trình tổng hợp lipit

B. Chuyển hóa đường trong tế bào

C. Phân hủy các chất độc hại trong tế bào

D. Sinh tổng hợp protein

**Câu 16:** Bảo quan riboxom **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Làm nhiệm vụ tổng hợp protein

B. Được cấu tạo bởi hai thành phần chính là rARN và protein

C. Có cấu tạo gồm một tiểu phần lớn và một tiểu phần bé

D. Được bao bọc bởi màng kép phôtpholipit

**Câu 17:** Những bộ phận nào của tế bào tham gia việc vận chuyển một protein ra khỏi tế bào?

A. Lưới nội chất hạt, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

B. Lưới nội chất trơn, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

C. Bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

D. Riboxom, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

**Câu 18:** Tế bào nào sau đây có lưới nội chất trơn phát triển?

A. tế bào biểu bì    B. tế bào gan C. tế bào hồng cầu    D. tế bào cơ

**Câu 19:** Điều nào sau đây là chức năng chính của ti thể?

A. Chuyển hóa năng lượng trong các hợp chất hữu cơ thành ATP cung cấp cho tế bào hoạt động

B. Tổng hợp các chất để cấu tạo nên tế bào và cơ thể

C. Tạo ra nhiều sản phẩm trung gian cung cấp cho quá trình tổng hợp các chất

D. Phân hủy các chất độc hại cho tế bào

**Câu 20:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của ti thể?

A. Hình dạng, kích thước, số lượng ti thể ở các tế bào là khác nhau

B. Trong ti thể có chứa ADN và riboxom

C. Màng trong của ti thể chứa hệ enzim hô hấp

D. Ti thể được bao bọc bởi 2 lớp màng trơn nhẵn